

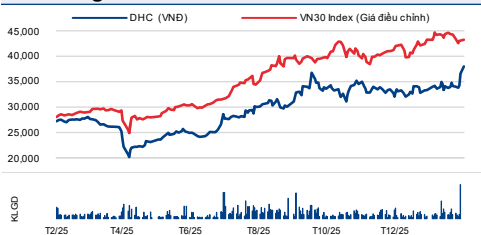
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ41,100
Tiềm năng tăng/giảm: 8.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (2/2/2026)	38,000
Mã Bloomberg	DHC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	20,156-38,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	36,283
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	3,670
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	142
Slg CP lưu hành (tr.đv)	96.6
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	48.3
Slg CP NN được mua (tr.đv)	13.8
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	35.7%
Tỷ lệ freefloat	67.9%
Cổ đông lớn	KWE (15.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	3,597	3,723	3,849
EBITDA đc (tỷ đồng)	274	509	572
LNTT (tỷ đồng)	279	423	465
LNT ĐC (tỷ đồng)	237	356	369
FCF (tỷ đồng)	588	269	(1,131)
EPS ĐC (đồng)	2,947	3,689	3,820
DPS (đồng)	1,000	1,000	1,000
BVPS (đồng)	24,858	23,336	26,101
T.trưởng EBITDA (%)	(40.5)	85.9	12.5
T.trưởng EPS ĐC (%)	(21.7)	25.2	3.57
Tăng trưởng DPS (%)	(50.0)	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	7.61	13.7	14.9
Tỷ suất LNTT (%)	7.76	11.4	12.1
Tỷ suất LNT ĐC (%)	6.73	9.77	9.78
Tỷ lệ LN trả CT (%)	33.3	26.6	25.7
Nợ thuần/VCSH (%)	10.7	4.67	39.5
ROAE (%)	12.6	17.1	15.8
ROACE (%)	14.2	18.8	17.3
EV/doanh thu (lần)	1.00	1.12	1.24
EV/EBITDA ĐC (lần)	13.1	8.22	8.34
P/E ĐC (lần)	12.9	10.3	9.95
P/B (lần)	1.53	1.63	1.46
Lợi suất cổ tức (%)	2.63	2.63	2.63

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

DHC là một trong những doanh nghiệp sản xuất giấy công nghiệp hàng đầu Việt Nam với thị phần ước tính đạt 4.2% trong năm 2024. Sản phẩm chính của DHC bao gồm giấy công nghiệp và bao bì carton. DHC hiện đang sở hữu hai nhà máy giấy và hai nhà máy bao bì carton tại Bến Tre.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q4/2025: Lợi nhuận thuần tăng 175% so với cùng kỳ, vượt dự báo 27%

- DHC công bố KQKD Q4/2025 đầy ấn tượng. Lợi nhuận thuần đạt 135 tỷ đồng – tăng 175% so với cùng kỳ và cao hơn 27% so với dự báo của HSC, chủ yếu nhờ tỷ suất lợi nhuận cải thiện – trên doanh thu thuần 992 tỷ đồng (tăng 14% so với cùng kỳ, gần như sát với dự báo). Lợi nhuận thuần của cả năm 2025 đạt 393 tỷ đồng, tăng 62% so với cùng kỳ và hoàn thành 108% dự báo cho năm của HSC.
- Doanh thu trong quý tăng chủ yếu nhờ giá bán bình quân giấy bao bì tăng 7% so với cùng kỳ và sản lượng tiêu thụ thùng carton tăng 23% so với cùng kỳ. Diễn biến thuận lợi của chi phí nguyên liệu đầu vào cũng hỗ trợ cho tăng trưởng lợi nhuận.
- Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu. Tuy nhiên, triển vọng nửa đầu năm 2026 có vẻ khả quan nhờ nhu cầu phục hồi mạnh và giá nguyên liệu đầu vào ở mức thấp.

Sự kiện: Công bố KQKD Q4/2025

DHC công bố KQKD Q4/2025 đầy ấn tượng, chủ yếu nhờ tỷ suất lợi nhuận cao hơn kỳ vọng. Lợi nhuận thuần tăng vọt 175% so với cùng kỳ lên 135 tỷ đồng, cao hơn 27% so với kỳ vọng. Đây là quý có KQKD tốt nhất của DHC kể từ Q2/2021. Với kết quả trên, DHC hoàn thành lần lượt 108% và 98% dự báo lợi nhuận thuần và doanh thu thuần cho cả năm 2025 của chúng tôi. Chi tiết như sau:

Giá bán bình quân tăng mạnh dẫn dắt tăng trưởng doanh thu...

Doanh thu thuần Q4/2025 của DHC đạt 992 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ và tăng 6% so với quý trước, chủ yếu nhờ giá bán bình quân tăng mạnh và nhu cầu thùng carton vững chắc. Do đó, doanh thu năm 2025 của DHC đạt 3.631 tỷ đồng, tăng 1% so với cùng kỳ và hoàn thành 98% dự báo cho cả năm (3.723 tỷ đồng) của chúng tôi. Chi tiết về các giả định chính như sau.

- Chúng tôi ước tính giá bán bình quân của các sản phẩm giấy bao bì tăng 7% so với cùng kỳ lên 9.842 đồng/kg, nhờ nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế cải thiện, nhờ chiến dịch chống "nội cuốn" (cạnh tranh thái quá và dư thừa sản xuất) đang diễn ra tại Trung Quốc từ tháng 7/2025. Đối với thùng carton, chúng tôi dự báo giá bán bình quân tăng 1% so với cùng kỳ lên 8.435 đồng/thùng.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 2/2.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q4 và cả năm 2025, DHC

Vượt dự báo nhờ tỷ suất lợi nhuận tăng mạnh hơn ước tính

Tỷ đồng	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2025	Tăng trưởng	% dự báo của HSC
Doanh thu	992	13.6%	6.4%	3,631	1.0%	98%
Lợi nhuận gộp	191	96.0%	30.8%	587	37.9%	
Tỷ suất lợi nhuận gộp	19.3%	+8.1 ppts	+3.6 ppts	16.2%	+4.4 ppts	
Chi phí BH&QL	43	11.1%	6.3%	164	7.3%	
Chi phí BH&QL/DT	4.4%	-0.1 ppts	flat	4.5%	+0.3 ppts	
Lợi nhuận tài chính	8	Đảo chiều	3.1%	26	Đảo chiều	
LNTT	157	179.5%	35.4%	457	63.8%	
Lợi nhuận thuần	135	174.8%	35.3%	393	62.4%	108%

Nguồn: DHC, HSC

...kết hợp với chi phí đầu vào rẻ, lợi nhuận thuần vượt dự báo 27%

Trong khi doanh thu thuần thấp hơn một chút so với kỳ vọng do sản lượng giấy giảm, lợi nhuận thuần của DHC lại cao hơn 27% so với kỳ vọng nhờ tỷ suất lợi nhuận gộp cao hơn kỳ vọng. Đáng chú ý, khoảng cách chênh lệch giữa giá bán bình quân và giá OCC đã mở rộng mạnh mẽ lên 216 USD/tấn (so với mức 189 USD/tấn trong Q4/2024 và 187 USD/tấn trong Q3/2025) nhờ giá OCC rẻ hơn trong giai đoạn này.

Do đó, tỷ suất lợi nhuận gộp Q4/2025 cải thiện mạnh lên 19,3% (từ 11,2% trong Q4/2024 và 15,7% trong Q3/2025). Trong khi đó, chi phí bán hàng và quản lý ở mức 43 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ và tăng 6% so với quý trước, giữ tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu ổn định ở mức 4,4%. Doanh thu thuần tăng mạnh kết hợp với tỷ suất lợi nhuận cải thiện đã giúp lợi nhuận thuần tăng vọt trong Q4/2025.

Xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu tăng 14% trong 1 tháng qua và diễn biến tích cực hơn so với chỉ số VN Index, chúng tôi xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu đối với DHC.

Chúng tôi cũng đang xem xét lại dự báo lợi nhuận. Theo quan sát của chúng tôi ở giai đoạn này, nhu cầu giấy và giấy bao bì vẫn rất vững chắc, nhờ hoạt động xuất khẩu của Việt Nam phục hồi và sự bùng nổ của lĩnh vực thương mại điện tử. Nhu cầu ổn định duy trì giá bán bình quân ở mức cao, ngay cả trong bối cảnh giá OCC suy yếu trong thời gian gần đây. Do đó, HSC dự báo tỷ suất lợi nhuận Q1/2026 sẽ tiếp tục vững chắc, hỗ trợ đáng kể cho lợi nhuận của DHC.

Về kế hoạch mở rộng HKKD, công ty đã khởi công xây dựng nhà máy Giao Long 3 vào ngày 19/12/2025. Với kế hoạch vận hành thương mại trong nửa cuối năm 2027, dự án này sẽ giúp công ty tăng gấp đôi công suất sản xuất (tăng 108% lên tổng cộng 693.828 tấn mỗi năm), giải quyết hiệu quả tình trạng thiếu hụt công suất trong những năm gần đây. Chúng tôi đánh giá tiến độ xây dựng của nhà máy Giao Long 3 là động lực quan trọng đảm bảo cho DHC tăng trưởng trong dài hạn.

Bảng 2: Cơ cấu sản lượng tiêu thụ, DHC

Sản lượng thùng carton tăng mạnh 23% so với cùng kỳ (6% so với quý trước) nhờ nhu cầu tăng, trong khi sản lượng giấy giảm

	Q4/24	Q3/25	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước
Giấy (tấn)	77,994	80,862	80,372	3.0%	-0.6%
Thùng Carton (triệu thùng)	22.2	25.8	27.4	23.4%	6.4%

Nguồn: DHC, HSC

Bảng 3: Giá bán bình quân của các dòng sản phẩm, DHC

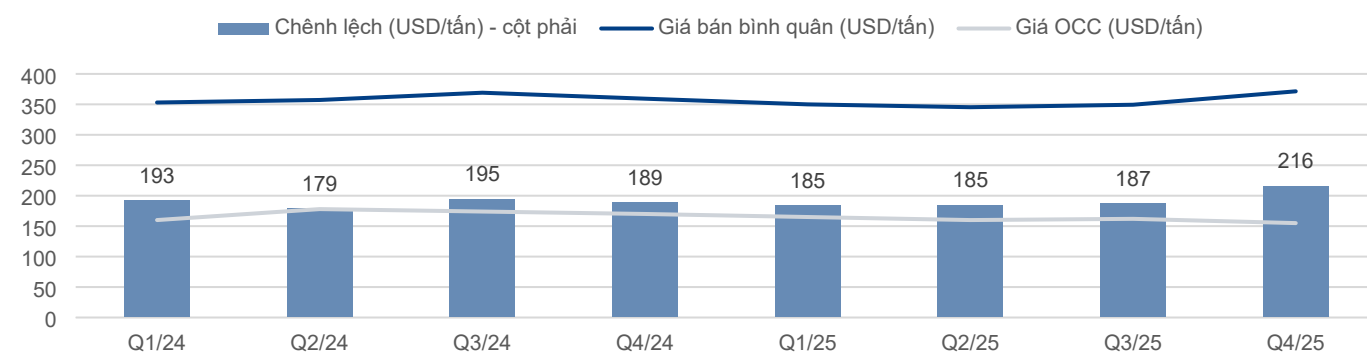
Giá bán bình quân của giấy tăng 7% so với cùng kỳ (và 6% so với quý trước) trong khi thùng carton tăng 1% so với cùng kỳ (và 4% so với quý trước)

	Q4/24	Q3/25	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước
Giấy (đồng/kg)	9,180	9,258	9,842	7.2%	6.3%
Thùng Carton (đồng /thùng)	8,333	8,099	8,435	1.2%	4.1%

Nguồn: DHC, HSC

Biểu đồ 4: Tương quan giá sản phẩm đầu ra và nguyên liệu đầu vào, DHC

Chênh lệch giữa giá sản phẩm đầu ra và nguyên liệu đầu vào tăng mạnh trong Q4/2025, dẫn đến tỷ suất lợi nhuận tăng



Nguồn: DHC, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	3,259	3,597	3,723	3,849	4,759
Lợi nhuận gộp	504	426	570	638	729
Chi phí BH&QL	(146)	(152)	(168)	(173)	(224)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	358	274	402	465	506
Lãi vay thuần	(8.99)	(4.12)	12.0	(8.78)	(41.0)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	1.89	1.64	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	7.55	8.13	8.42	8.70	10.8
LNTT	358	279	423	465	476
Chi phí thuế TNDN	(49.0)	(37.0)	(59.2)	(88.3)	(62.3)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	(0.13)	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	309	242	364	377	413
Lợi nhuận thuần ĐC	303	237	356	369	405
EBITDA ĐC	460	274	509	572	747
EPS (đồng)	3,840	3,007	3,764	3,898	4,279
EPS ĐC (đồng)	3,763	2,947	3,689	3,820	4,193
DPS (đồng)	2,000	1,000	1,000	1,000	1,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	80.5	80.5	96.6	96.6	96.6
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	80.5	80.5	96.6	96.6	96.6
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	80.5	80.5	96.6	96.6	96.6

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	247	571	782	503	1,252
Đầu tư ngắn hạn	101	334	400	100	100
Phải thu khách hàng	894	745	819	847	999
Hàng tồn kho	504	520	505	546	685
Các tài sản ngắn hạn khác	38.7	11.6	44.7	46.2	57.1
Tổng tài sản ngắn hạn	1,785	2,182	2,550	2,041	3,094
TSCĐ hữu hình	1,087	1,010	972	2,365	2,840
TSCĐ vô hình	0.23	0.99	0.90	0.81	0.71
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	30.9	39.2	22.9	24.9	33.4
Đầu tư vào Cty LD,LK	6.88	5.53	5.92	5.92	5.92
Tài sản dài hạn khác	4.74	2.57	5.41	5.59	6.91
Tổng tài sản dài hạn	1,130	1,058	1,007	2,402	2,886
Tổng cộng tài sản	2,915	3,240	3,557	4,443	5,980
Nợ ngắn hạn	702	763	883	899	1,128
Phải trả người bán	303	403	410	417	524
Nợ ngắn hạn khác	43.0	39.0	2.85	2.85	2.85
Tổng nợ ngắn hạn	1,062	1,232	1,296	1,319	1,655
Nợ dài hạn	0	5.50	4.50	600	1,500
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.70	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	0.70	5.50	4.50	600	1,500
Tổng nợ phải trả	1,063	1,237	1,300	1,919	3,155
Vốn chủ sở hữu	1,849	2,001	2,254	2,521	2,822
Lợi ích cổ đông thiểu số	3.02	2.21	3.02	3.02	3.02
Tổng vốn chủ sở hữu	1,852	2,003	2,257	2,524	2,825
Tổng nợ phải trả và VCSH	2,915	3,240	3,557	4,443	5,980
BVPS (đ)	22,969	24,858	23,336	26,101	29,220
Nợ thuần*/(tiền mặt)	455	198	105	996	1,376

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	358	274	402	465	506
Khấu hao	(102)	0	(106)	(107)	(241)
Lãi vay thuần	(8.99)	(4.12)	12.0	(8.78)	(41.0)
Thuế TNDN đã nộp	(57.2)	0	(59.2)	(88.3)	(62.3)
Thay đổi vốn lưu động	(188)	0	(132)	(106)	(267)
Khác	(6.79)	360	20.4	(0.08)	(30.2)
LCT thuần từ HKKD	242	657	371	422	469
Đầu tư TS dài hạn	(88.1)	(68.9)	(103)	(1,553)	(743)
Góp vốn & đầu tư	(98.3)	(369)	(29.3)	331	34.2
Thanh lý	21.0	124	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(165)	(313)	(132)	(1,222)	(708)
Cổ tức trả cho CSH	(201)	(83.0)	(96.6)	(96.6)	(96.6)
Thu từ phát hành CP	0.03	3.03	161	0	0
Tăng/giảm nợ	183	66.6	(92.5)	617	1,086
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(17.8)	(13.3)	(28.1)	520	989
Tiền & tương đương tiền đầu kì	189	247	571	782	503
LCT thuần trong kỳ	58.6	331	211	(280)	750
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.56)	(6.97)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	247	571	782	503	1,252
Dòng tiền tự do	154	588	269	(1,131)	(274)

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	15.5	11.8	15.3	16.6	15.3
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	14.1	7.61	13.7	14.9	15.7
Tỷ suất LNT (%)	9.48	6.73	9.77	9.78	8.68
Thuế TNDN hiện hành (%)	13.7	13.3	14.0	19.0	13.1
Tăng trưởng doanh thu (%)	(17.2)	10.4	3.52	3.39	23.6
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(17.0)	(40.5)	85.9	12.5	30.5
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(18.5)	(21.7)	50.2	3.57	9.76
Tăng trưởng EPS (%)	(29.2)	(21.7)	25.2	3.57	9.76
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(29.2)	(21.7)	25.2	3.57	9.76
Tăng trưởng DPS (%)	(20.0)	(50.0)	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	52.1	33.3	26.6	25.7	23.4
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	17.2	12.6	17.1	15.8	15.5
ROACE (%)	19.8	14.2	18.8	17.3	13.6
Vòng quay tài sản (lần)	1.12	1.17	1.10	0.96	0.91
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.68	2.40	0.92	0.91	0.93
Số ngày tồn kho	66.8	59.9	58.4	62.0	62.0
Số ngày phải thu	118	85.8	94.8	96.3	90.5
Số ngày phải trả	40.1	46.4	47.5	47.4	47.5
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	25.0	10.7	4.67	39.5	48.7
Nợ/tài sản (%)	24.3	24.2	24.9	33.7	43.9
EBIT/lãi vay (lần)	39.8	66.4	N/a	53.0	12.3
Nợ/EBITDA (lần)	1.54	2.87	1.74	2.62	3.52
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.68	1.77	1.97	1.55	1.87
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.11	1.00	1.12	1.24	1.08
EV/EBITDA ĐC (lần)	7.87	13.1	8.22	8.34	6.90
P/E (lần)	9.90	12.6	10.1	9.75	8.88
P/E ĐC (lần)	10.1	12.9	10.3	9.95	9.06
P/B (lần)	1.65	1.53	1.63	1.46	1.30
Lợi suất cổ tức (%)	5.26	2.63	2.63	2.63	2.63

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn